TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2025
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân và ông Nguyễn Tất Thể.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Soan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025. Theo Quyết Đđưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 117/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 và giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Mỹ L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Nam S, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay anh Đđang lao động tại Đài Loan.

(*Chị L và anh Định đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì vào năm 2022 anh Đđi lao động tại Đài Loan cho đến nay chưa về Việt Nam. Kể từ ngày sống xa nhau vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị L đưa con chuyển về chung sống với bố mẹ đẻ tại thôn Hải Lợi, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Đkhông còn quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Mặt khác do vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu nên dẫn đến không còn quan tâm đến nhau cũng như không còn tình cảm với nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly

hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/01/2020 hiện nay con chung đang sống cùng với chị L. Vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đcấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Qúa trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Đ có về Việt Nam và anh có ý kiến trình bày:

Về quan hệ hôn nhân. Anh Đthống nhất với nội dung trình bày của chị L về thời gian điều kiện kết hôn. Anh trình bày thêm trong cuộc sống vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, khi anh Đđi xuất khẩu lao động vợ chồng sống xa nhau nên nảy sinh nhiều vấn đề. Tuy nhiên, theo anh Đmâu thuẫn vợ chồng vẫn có khả năng hàn gắn nên việc chị L yêu cầu xin ly hôn thì anh Đkhông đồng ý ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/01/2020. Hiện nay cháu A đang sinh sống cùng chị L và gia đình bên ngoại. Nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh Đ cũng có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, anh Đcó ý kiến ngày 29/5/2025 anh Đsẽ quay lại Đài Loan làm việc, nên anh xin được vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án và đề nghị Toà án tống đạt các văn bản, tài liệu cho anh Đ về địa chỉ nhà mình ở thôn Nam Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để mẹ đẻ của anh là bà Nguyễn Thị N nhận thay. Trong trường hợp anh được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thành A cho bà nội của cháu là Nguyễn Thị N, anh sẽ gửi tiền về nhờ bà Nhỏ thay anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu A cho đến khi anh về Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/01/2020 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Hoàng Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐCỦA TOÀ ÁN:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh Nguyễn Văn Đ đang lao động tại Đài Loan. Tại Công văn số 270/QLXNC-Đ1 ngày 17/3/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận anh Nguyễn Văn Đ đã xuất cảnh ngày 27/3/2022 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Địa chỉ cuối cùng của anh Định ở Việt Nam là thôn Nam Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05/11/2019 nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống cùng gia đình bên nội tại thôn Nam Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị L trình bày là trong cuộc sống anh Đ thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con, lại bất đồng về quan điểm sống, từ ngày anh Đ đi lao động ở nước ngoài thì không còn ai quan tâm đến ai nữa, vì thế nên chị L đề nghị được ly hôn với anh Đ. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị L, anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn hàn gắn được. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh Đ không hề có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy Đ tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/01/2020. Vợ chồng ly hôn cả anh Đ và chị L đều có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng được quyền nuôi con chung của vợ chồng anh chị là hoàn toàn chính đáng nhưng để giao cho ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cần phải xem xét một cách toàn diện tất cả vì sự phát triển của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng kể từ ngày vợ chồng sống xa nhau thì cháu A đã sống cùng với chị L, hơn nữa hiện nay anh Đ lại đang lao động ở nước ngoài không có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu A. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Thành A cho chị Hoàng Mỹ L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3.] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Mỹ L.

[1.] *Về hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2.] *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/01/2020 cho chị Hoàng Mỹ L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí:* Chị Hoàng Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003053050 ngày 24/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đcủa pháp luật

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cổng Thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn